

CÔNG TY TNHH BISO JICA JAPAN - VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 16, Đường D4, Phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0928899939



TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 09:2024/BISOJICA
CHẾ PHẨM SINH HỌC
TÊN SẢN PHẨM: S-POWER

LỜI NÓI ĐẦU

Đơn vị công bố tiêu chuẩn: CÔNG TY TNHH BISO JICA JAPAN - VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 16, Đường D4, Phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0928899939

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 09:2024/BISOJICA do CÔNG TY xây dựng để áp dụng cho sản phẩm:

S-POWER

Tiêu chuẩn này được công bố kèm theo Quyết định Số: 09/QĐ/BISOJICA

1. Phạm vi áp dụng

- Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về chất lượng, ghi nhãn bao bì, hướng dẫn sử dụng, bảo quản và vận chuyển.

Áp dụng cho sản phẩm: S-POWER do Công ty công bố.

2. Tài liệu

2.1 Tài liệu tham khảo

- Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội khóa XII.
- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội khóa XI.
- Thông tư số: 21/2007.TT-BKHCHN ban hành 28/09/2007 về hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

2.2 Tài liệu viện dẫn

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1 Yêu cầu cảm quan

- Các chỉ tiêu cảm quan đối với sản phẩm được quy định trong bảng 1.

Bảng 1. Chỉ tiêu cảm quan đối với sản phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu	Phương pháp thử
1	Hình dạng bên ngoài	Dạng lòng	Cảm quan
2	Màu sắc	Màu vàng nâu nhạt đến vàng đậm	
3	Mùi	Có mùi đặc trưng của sản phẩm	
4	Vật ngoại lai sắc cạnh	Không có	

3.2 Yêu cầu chất lượng

- Các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm được quy định trong bảng 2.

Bảng 2. Chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1	Năng lượng	Kcal/100g	54,7	
2	Protein (Không nhỏ hơn)	g/100g	0,4	
3	Lipit (Không nhỏ hơn)	g/100g	2,7	
4	Carbonhydrate (Không nhỏ hơn)	g/100g	7,2	
5	Tro (Không lớn hơn)	g/100g	3	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng	Phương pháp thử
6	Natri (Không nhỏ hơn)	mg/100g	53	
7	Protease (Không nhỏ hơn)	Unit/g	6.000	
8	Lipase (Không nhỏ hơn)	Unit/g	3.000	

3.3 Yêu cầu về vệ sinh an toàn

- Các chỉ tiêu về an toàn của sản phẩm theo quy định tại bảng 3.

Bảng 3. Chỉ tiêu an toàn của sản phẩm

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng	Phương pháp thử
Vi sinh vật				
1	E.Coli (max)	CFU/g	1,1 x 10 ³	
2	Salmonella (max)	CFU/25g	Không có	
Kim loại nặng				
3	Asen (As) (max)	mg/kg	10	
4	Cadimi (Cd) (max)	mg/kg	5	
5	Chì (Pb) (max)	mg/kg	200	
6	Thủy ngân (Hg) (max)	mg/kg	2	

4. Thành phần nguyên liệu

- Sử dụng các nguyên liệu bao gồm: Nước, các thành phần Enzyme chiết xuất từ thực vật, động vật trong môi trường tự nhiên.

5. Bao gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển

5.1 Bao gói

- Sản phẩm được đóng trong các chai nhựa, thùng nhựa.
- Quy cách bao gói: 1L, 2L, 5L, 10L, 20L (hoặc tùy theo yêu cầu từ khách hàng).

5.2 Ghi nhãn

- Nhãn hàng hóa được ghi theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 43/2017/NĐ-CP.

5.3 Bảo quản

- Sản phẩm được bảo quản trong kho sạch, thoáng mát, không tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời thời gian dài.

5.4 Hạn sử dụng

- 2 năm kể từ ngày sản xuất.

5.5 Vận chuyển

- Phương tiện vận chuyển sản phẩm phải sạch, khô ráo, có mái che, không có chất độc hại và không có mầm bệnh gây nhiễm chéo vào sản phẩm.

6. Hướng dẫn sử dụng

- Để tưới đất và tưới nước, pha loãng 150ml hoặc 250ml trên 1.000m² đất với ít nhất 500 lần nước và tưới vào gốc cây để cây tiếp xúc hoàn toàn với rễ. Tưới vào gốc cây sao cho vừa đủ tới rễ.
- Khi máy bơm tưới nước được vận hành trong 10 phút trong nhà kính 1.000m², hãy tưới nước vào rễ cây sau 5 phút (50%) thời gian tưới đã trôi qua. Khi máy bơm tưới đang chạy trong 10 phút trong nhà kính 1.000m², hãy hòa tan sản phẩm này trong nước và cung cấp bằng máy trộn hóa chất sau 5 phút (50%) thời gian còn lại đã trôi qua.
- Sản phẩm này không phải là phân bón.
- Tần suất tiêu chuẩn là một hoặc hai lần một tháng.
- Có thể phun sương, khi phun lên lá phải đảm bảo phun đều cả 2 mặt lá, thân, rễ.
- Tránh sử dụng máy phun nước nóng ở nhiệt độ cao.

Tham khảo chi tiết tại nhãn sản phẩm hoặc tài liệu kỹ thuật kèm theo hàng hóa.

Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2024